

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày: 11/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Hiền.

2. Ông Nguyễn Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tư và ông Phan Hoàng Q - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Minh S, sinh ngày 23/7/2006; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi cư trú: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo có 01 người chị tên Trần Thị Thanh X (đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 25 tháng 11 năm 2024, bị cáo bị Công an xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (cũ) xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 25 tháng 11 năm 2024 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng (đã đóng phạt xong vào ngày 05 tháng 12 năm 2024)). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 11 năm 2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam P thuộc Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh V. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại: Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1985; (Có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1978; (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Trần Ngọc Đ, sinh năm 1971; (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1980; (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 2005; (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

3. Trần Hào K, sinh năm 1975; (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì cần tiền nạp tài khoản game. Khoảng 19 giờ ngày 06 tháng 8 năm 2025, Trần Minh S, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2006, nơi thường trú ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô biển số 71C1 - 256.36, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ - đen - bạc, loại xe Wave RS. Số khung: RLHJC430X9Y003906, số máy JC43E0005358 của bà Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1985, nơi thường trú ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long là di ruột (dì Chín). S gọi điện thoại cho bà G nói “Chín cho con mượn xe đi chơi chút về con trả”. Bà G tin tưởng nên đồng ý. Ngay sau đó, S đến nhà bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1980, nơi thường trú ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (nơi bà G gửi xe mô tô) và nói bà G đồng ý cho mượn xe. Vì vậy, bà T1 cho S lấy xe mô tô. Sau khi lấy được xe, S điều khiển đến nhà ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1978, nơi thường trú ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long và nói cho S cầm xe giá 1.500.000 đồng. Ông P thấy xe còn mới và số tiền không lớn nên đồng ý cho S cầm xe với số tiền 1.500.000 đồng. S gọi điện cho Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 2005, nơi thường trú ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long nhờ chở S về nhà. Trên đường về, S vào tiệm tạp hóa của ông Trần Hào K thuộc xã L nhờ ông K nạp 1.500.000 đồng vào tài khoản game và chơi thua toàn bộ số tiền. Ngày 18 tháng 9 năm 2025, bà G đã đến Cơ quan Công an trình báo đối với hành vi của Trần Minh S và Trần Minh S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 71C1 - 256.36, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đ1 - Đ – Bạc, loại xe Wave RS. Số khung: RLHJC430X9Y003906, số máy

JC43E0005358. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Ngọc G.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã P, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 71C1 - 256.36, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đ1 - Đ – Bạc, loại xe Wave RS. Số khung: 430X9Y003906, số máy JC43E0005358, mua vào ngày 01/07/2009. (Tài sản đã qua sử dụng). Giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 06/8/2025 được Hội đồng định giá thống nhất định giá 3.335.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSKV8 ngày 02/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Minh S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh S với mức hình phạt từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71C1 - 256.36, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đ1 - Đ – Bạc, loại xe Wave RS. Số khung: RLHJC430X9Y003906, số máy JC43E0005358 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Ngọc G.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan Nguyễn Tấn P đã nhận lại 1.500.000 đồng từ việc cầm cố tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có, do cha ruột bị cáo là ông Trần Ngọc Đ bồi thường thay cho bị cáo.

+ Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan Trần Ngọc Đ tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.500.000 đồng đã bỏ ra để bồi thường cho ông Nguyễn Tấn P thay cho bị cáo.

- *Riêng đối với:*

+ Bà Nguyễn Thị Hồng T1 cho Trần Minh S lấy xe mô tô biển số 71C1 - 256.36 không biết S lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc G, nên không đề cập xử lý.

+ Ông Nguyễn Tấn P cầm xe mô tô biển số 71C1 - 256.36 không biết xe này do Trần Minh S lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc G, nên không xử lý là đúng pháp luật. Tuy nhiên, ông P biết xe không có giấy tờ nhưng vẫn đồng ý cầm xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tách ra xử phạt vi phạm hành chính.

+ Nguyễn Hoàng P1 được Trần Minh S gọi điện nhờ chở về nhà không biết S lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Ngọc G nên không xử lý là đúng pháp luật.

+ Ông Trần Hào K, sinh năm 1975, nơi thường trú ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long là chủ tiệm tạp hóa nạp tiền vào tài khoản game cho Trần Minh S không biết số tiền S có do lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc G, nên không xử lý là đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã xác định là đúng người đúng tội, không oan cho bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Ngọc G trình bày: Chính bị cáo là người có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà như Cáo trạng đã xác định là hoàn toàn đúng. Hiện bà đã được Cơ quan điều tra xử lý trao trả lại tài sản bị chiếm đoạt nên bà không yêu cầu bị cáo Trần Minh S bồi thường gì thêm vào có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn P trình bày: Khi cầm xe mô tô biển số 71C1 - 256.36 với số tiền 1.500.000 đồng, ông không biết xe này do bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc G mà có. Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện ông đã giao nộp lại xe mô tô này cho Cơ quan điều tra và ông đã được ông Trần Ngọc Đ là cha ruột của bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nên ông không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc Đ trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có tác động ông bồi thường cho ông Nguyễn Tấn P là người đã cầm xe cho bị cáo với số tiền 1.500.000 đồng. Đối với số tiền này, ông tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn P; người làm chứng Nguyễn Thị Hồng T1, Nguyễn Hoàng P1 và Trần Hào K vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người nêu trên. HĐXX, căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh S phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu liên quan khác do Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Trần Minh S đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 71C1 - 256.36 trị giá 3.335.000 đồng của bà Nguyễn Ngọc G, sự việc xảy ra vào khoảng 19 giờ ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Minh S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối giả vờ mượn xe đi chơi nhằm làm cho chủ sở hữu tin tưởng giao tài sản, sau khi nhận được xe thì đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là quan hệ được pháp luật hình sự bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, song vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện và mong muốn hậu quả chiếm đoạt xảy ra. Hành vi của bị

cáo không chỉ xâm hại đến tài sản của người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa được xóa nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội Trần Ngọc L là thương binh hạng 3/4 là người có công với cách mạng nên HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71C1 - 256.36, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đ1 - Đ – Bạc, loại xe Wave RS. Số khung: RLHJC430X9Y003906, số máy JC43E0005358 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Ngọc G nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan Nguyễn Tấn P đã nhận lại 1.500.000 đồng từ việc cầm cố tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có, do cha ruột bị cáo là ông Trần Ngọc Đ bồi thường thay cho bị cáo.

+ Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan Trần Ngọc Đ tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.500.000 đồng đã bỏ ra để bồi thường cho ông Nguyễn Tấn P thay cho bị cáo.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Hồng T1 cho Trần Minh S lấy xe mô tô biển số 71C1 - 256.36 không biết S lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc G, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Tấn P cầm xe mô tô biển số 71C1 - 256.36 không biết xe này do Trần Minh S lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc G, nên không xử

lý là đúng pháp luật. Tuy nhiên, ông P biết xe không có giấy tờ nhưng vẫn đồng ý cầm xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tách ra xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Hoàng P1 được Trần Minh S gọi điện nhờ chở về nhà không biết S lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Ngọc G nên không xử lý là đúng pháp luật.

[12] Đối với Trần Hào K, sinh năm 1975, nơi thường trú ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long là chủ tiệm tạp hóa nạp tiền vào tài khoản game cho Trần Minh S không biết số tiền S có do lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc G, nên không xử lý là đúng pháp luật.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;
Xử phạt bị cáo Trần Minh S 08 (T2) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 26/11/2025.
3. Về trách nhiệm dân sự:
 - + Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.
 - + Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan Nguyễn Tấn P đã nhận lại 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng từ việc cầm cố tài sản do bị cáo chiếm đoạt mà có, do cha ruột bị cáo là ông Trần Ngọc Đ bồi thường thay cho bị cáo.
 - + Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan Trần Ngọc Đ tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng đã bỏ ra để bồi thường cho ông Nguyễn Tấn P thay cho bị cáo.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 xe mô tô biển số 71C1 - 256.36, nhãn hiệu Honda, màu sơn Đ1 - Đ – Bạc, loại xe Wave RS. Số khung: RLHJC430X9Y003906, số máy JC43E0005358 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Ngọc G.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Trần Minh S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Thị hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thị hành án dân sự khu vực 8 - Vĩnh Long;
- UBND xã Lộc Thuận, tỉnh Vĩnh Long;
- Công an xã Lộc Thuận, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu (VP, HSPA, HS.THAHS).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Triều